TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ MƯỜNG LAY** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HS-ST
Ngày 24 tháng 10 năm 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MƯỜNG LAY, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Lịch.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lò Văn Hưng.

2. Ông: Lò Trung Kiên.

Thư ký phiên tòa: Ông Thiều Tất Lơ - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:

Ông: Nguyễn Tiến Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã ML, tỉnh ĐB. Tòa án nhân dân thị xã ML xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2018/HSST ngày 18 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lù Văn K; Tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1999 tại huyện NN, tỉnh LC.

Nơi cư trú: Bản CL, xã LL, huyện NN, tỉnh LC.

Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 12/12;

Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không;

Tiền án, tiền sự: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Lù Văn T - Sinh năm: 1975;

Con bà: Điêu Thị T - Sinh năm: 1972;

Bị cáo chưa có vợ, con.

Gia đình bị cáo có 03 anh chị em ruột. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/8/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Cà Văn M - Sinh năm: 1990;

Địa chỉ: Đội cảnh sát giao thông đường thủy - Phòng cảnh sát giao thông, tỉnh ĐB.

(Vắng mặt tại phiên tòa có lý do).

- *Những người làm chứng:*

1. Anh Vi Văn H - SN: 1980;

Địa chỉ: Đội cảnh sát giao thông đường thủy - Phòng cảnh sát giao thông, tỉnh ĐB *(Vắng mặt tại phiên tòa).*

2. Anh Dương Văn B- SN: 1983;

Địa chỉ: Đội cảnh sát giao thông đường thủy - Phòng cảnh sát giao thông, tỉnh ĐB. *(Vắng mặt tại phiên tòa)*.

3. Anh Nguyễn Đình T - SN: 1981;

Địa chỉ: Đội cảnh sát giao thông đường thủy - Phòng cảnh sát giao thông, tỉnh ĐB. *(Vắng mặt tại phiên tòa)*.

4. Anh Mai Đình T - SN: 1985;

Địa chỉ: Đội cảnh sát giao thông đường thủy - Phòng cảnh sát giao thông, tỉnh ĐB. *(Vắng mặt tại phiên tòa)*.

5. Anh Ngô Văn B - SN: 1983;

Địa chỉ: Tổ 01, phường NL, thị xã ML, tỉnh ĐB.

(Có mặt tại phiên tòa).

6. Anh Vừ A P - SN: 1983;

Địa chỉ: Bản NN, thị trấn NN, huyện NN, tỉnh LC. *(Vắng mặt tại phiên tòa).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 21 giờ ngày 07 tháng 6 năm 2018 tại Km 92+ 500, Quốc lộ 12 thuộc tổ 05, phường SĐ, thị xã ML, tỉnh ĐB: Lù Văn K đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 25S1-004.17 đi hướng LC - ĐB, thì gặp tổ công tác Cảnh sát giao thông ra tín hiệu dừng xe kiểm tra. Nhưng vì không có giấy phép lái xe, không mang theo giấy tờ xe và không đội mũ bảo hiểm. Nên K đã có ý định chạy trốn. K giảm tốc độ và lách xe qua đồng chí cảnh sát giao thông đã ra tín hiệu dừng xe, khi đã lách qua K đã tăng ga bỏ chạy và đã đâm vào một đồng chí giao thông khác đang làm nhiệm vụ cách đó khoảng 20m (Đó là đồng chí Cà

Văn M) làm cho anh Cà Văn M bị thương phải đưa đi cấp cứu. Lù Văn K cũng bị ngã và bị bắt giữ lập biên bản.

Tại bản giám định pháp y về thương tích số 96/TgT ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Trung tâm pháp y tỉnh ĐB. Kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do tai nạn giao thông gây nên cho Cà Văn M là 28%.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSML ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã ML, đã truy tố bị cáo Lù Văn K về tội: cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà sau khi phân tích tính chất hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị với hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lù Văn Ktừ 24 tháng đến 28 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, với thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng.

Ngoài ra vị đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của Pháp luật xem xét giải quyết về án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Tại phiên toà bị cáo Lù Văn K khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo thống nhất với bản cáo trạng và quyết định truy tố của Viện kiểm sát, bị cáo thừa nhận việc làm của mình là sai trái, vi phạm pháp luật và xin được hưởng sự khoan hồng của Pháp luật. Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường, hỗ trợ tiền chăm sóc sức khỏe cho anh Cà Văn M với tổng số tiền là: 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng). Trong quá trình điều tra anh Cà Văn M đã nhận đủ số tiền bồi thường của gia đình bị cáo, anh M không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã ML, tỉnh ĐB, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã ML trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo Lù Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung mà bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã ML đã công bố. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu

chứng cứ được cơ quan điều tra thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, phương tiện; Lời khai người bị hại; Hồ sơ bệnh án; Kết luận giám định; Lời khai của những người làm chứng cùng toàn bộ lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa.

Do đó có đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Khoảng 21 giờ ngày 07 tháng 6 năm 2018 Lù Văn K điều khiển xa môtô biển kiểm soát: 25S1-004.17, không đội mũ bảo hiểm, không có giấy phép lái xe, đi từ nhà sang thị xã ML để chơi điện tử. Khi đến khu vực Km 92 + 500, Quốc lộ 12 thuộc tổ 05, phường SĐ, thị xã ML thì gặp tổ công tác Cảnh sát giao thông Công an tỉnh ĐB đang làm nhiệm vụ, thấy đồng chí Cảnh sát giao thông ra hiệu lệnh dừng xe, K có giảm tốc độ chậm lại và khi gần tới tổ công tác thì K đột ngột tăng ga vọt qua đồng chí Cảnh sát giao thông ra hiệu lệnh để bỏ chạy, thì đâm vào đồng chí Cà Văn M bị thương phải đi cấp cứu với tỷ lệ thương tật 28% là hoàn toàn đúng sự thật.

Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thị xã ML truy tố bị cáo Lù Văn K về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ Luật hình sự là hoàn toàn chính xác khách quan đúng người đúng tội và có căn cứ pháp luật. Điều 134 Bộ luật hình sự quy định như sau:

Điều 134: Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác:

" 1.Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khoe của người khác mà tỷ lệ thương tật cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...k, Đối với người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây,thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...đ, Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các quy định tại các điểm từ a đến k khoản 1 Điều này."

Xét tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi của bị cáo Lù Văn K là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác, làm ảnh hưởng đến trật tự an ninh và an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Rõ ràng hành vi phạm tội, hậu quả tội lỗi mà bị cáo gây ra là nghiêm trọng. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã cùng với gia đình thăm hỏi, chăm sóc cứu chữa và bồi thường cho người bị hại, người bị hại cũng có đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là Lao động chính trong gia đình. Hơn nữa bị cáo cũng được cơ quan điều tra cho tại ngoại để có điều kiện chăm sóc cho bị hại. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại với số tiền là 25.000.000đ. Đó là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ML thực hiện hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất mức độ, nguyên nhân, điều kiện hoàn cảnh phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, tự cải tạo mình tại địa phương. Như vậy bị cáo là người có nhân thân tốt có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ không có tình tiết tăng nặng. Do đó lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ cần được chấp nhận.

Bởi vậy: Hội đồng xét xử xét thấy không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo tự cải tạo mình tại địa phương cũng đủ điều kiện để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội tạo điều kiện giúp bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình. Thể hiện rõ chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường, hỗ trợ tiền chăm sóc sức khỏe cho anh Cà Văn M với tổng số tiền là: 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng). Trong quá trình điều tra anh Cà Văn M đã nhận đủ số tiền bồi thường của gia đình bị cáo và anh Cà Văn M không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Do đó Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Về vật chứng vụ án: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 25S1-004.17 do bị cáo Lù Văn K điều khiển đâm vào anh Cà Văn M qua điều tra xác minh đó là xe của ông Lù Văn L (Ông nội K), lúc bị cáo lấy xe đi ông L không biết, cơ quan điều tra đã trả lại chiếu xe cho chủ sở hữu là ông L. Còn đối với chiếc điện thoại cảm ứng Samsung J2 thu giữ của K, qua điều tra xác minh không liên quan đến vụ án, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Lù Văn K. Hội đồng xét xử xét thấy, việc trả lại các vật chứng vụ án của Cơ quan cảnh sát điều tra là phù hợp nên không đặt vấn đề xem xét.

- *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án ngày 30/12/2016, bị cáo Lù Văn K phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố:

Bị cáo Lù Văn K phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

2. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lù Văn K 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng được tính kể từ ngày xét xử sơ thẩm là ngày 24/10/2018; Giao bị cáo Lù Văn K cho Ủy ban nhân dân xã LL, huyện NN, tỉnh LC có trách nhiệm giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

4. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Lù Văn K phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Áp dụng Điều 331 và Điều 333 BLTTHS năm 2015: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/10/2018). Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh ĐB;
- Phòng HCTP-STP tỉnh ĐB;
- Phòng PC81-CA tỉnh ĐB;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh ĐB;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ml;
- Cơ quan THAHS- CA thị xã ML;
- Đội điều tra CA thị xã ML;
- Chi cục THA dân sự thị xã ML;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- UBND xã LL, huyện NN;
- Lưu hồ sơ THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lò Văn Lịch

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM:

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lò Văn Hưng **Lò Trung Kiên** **Lò Văn Lịch**